

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Vòng đệm xu páp (1.450)
14911-KT7-013 HONDA CB
500, REBEL 300, REBEL 500,
SH 350

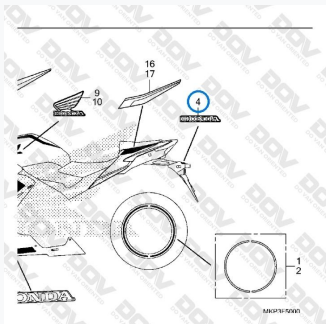
Mã sản phẩm 14911KT7013 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, CB1000R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, NX500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350

Phụ tùng xe máy mã 14911KT7013 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, CB1000R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, NX500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-xu-pap-1450-14911-kt7-013-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500-sh-350-14911KT7013> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Vòng đệm xu páp (1.450) 14911-KT7-013
HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH
350



SKU	14911KT7013
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, CB1000R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, NX500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350
Năm	ADV350: 2025 CB1000R: 2023 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026 CB650R: 2021 CBR500R: 2019,2021 CBR650R: 2019 GOLDWING: 2023 NX500: 2025 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SH 350: 2021,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	113.875đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	81,339đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	85,943đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	90,547đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	95,918đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	113,875đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 14911KT7013 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM - XUPAP HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-rebel-300--EPCDOV0001501>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA CB1000R (2023)** — HONDA · CB1000R · 2023 · CATALOGUE CB1000R (2023) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005036>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA CB500F (2021+)** — HONDA · CB500F · 2021 · CATALOGUE CB500F (2021+) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-cb500f-2021--EPCDOV0004826>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA CB500X (2021+)** — HONDA · CB500X · 2021 · CATALOGUE CB500X (2021+) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004896>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-cb650r-2021--EPCDOV0004968>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA CBR500R (2019)** — HONDA · CBR500R · 2019 · CATALOGUE CBR500R (2019) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-cbr500r-2019--EPCDOV0004115>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA CBR500R (2021)** — HONDA · CBR500R · 2021 · CATALOGUE CBR500R (2021) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-cbr500r-2021--EPCDOV0004178>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA CBR650R 2019** — HONDA · CBR650R · 2019 · CATALOGUE CBR650R (2019) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-cbr650r-2019--EPCDOV0004308>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA GOLDWING 2023** — HONDA · GOLDWING · 2023 · CATALOGUE GOLDWING (2023) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-goldwing-2023--EPCDOV0004376>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE CAM / XUPAP HONDA REBEL 500 (2021)** — HONDA · REBEL 500 · 2021 · CATALOGUE REBEL 500 (2021) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-cam-xupap-honda-rebel-500-2021--EPCDOV0003409>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
BỘ DÂY ĐIỆN 06321-MKY-V80 HONDA	06321MKYV80	7.307.494đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-305 HONDA	06352MKS305	3.244.528đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-308 HONDA	06352MKS308	3.325.341đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-408 HONDA	06352MKS408	3.483.525đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MLN-305 HONDA	06352MLN305	3.713.926đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 14911KT7013. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 14911KT7013". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vòng đệm xu páp (1.450) 14911-KT7-013 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350 (14911KT7013) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-xu-pap-1450-14911-kt7-013-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500-sh-350--14911KT7013>

MLA (9th ed.):

"Vòng đệm xu páp (1.450) 14911-KT7-013 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350 (14911KT7013) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-xu-pap-1450-14911-kt7-013-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500-sh-350--14911KT7013>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vòng đệm xu páp (1.450) 14911-KT7-013 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350 (14911KT7013) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/vong-dem-xu-pap-1450-14911-kt7-013-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500-sh-350--14911KT7013>.

Tài liệu này

Vòng đệm xu páp (1.450) 14911-KT7-013 HONDA
CB 500, REBEL 300, REBEL 500, SH 350
(14911KT7013) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.